TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 30 tháng 9 năm 2019

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính khóa 58

Môn: Phần III.1. Những vấn đề cơ bản về nhà nước, pháp luật.

Ngày thi: 14/9/2019

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Lê Thị Lan Anh	8.00	Tám	36	Phương Thùy Linh	7.25	Bảy phẩy hai năm
2	Hoàng Thị Ánh	8.00	Tám	37	Nguyễn Khánh Lương	6.50	Sáu phẩy năm
3	Vi Văn Báu	7.50	Bảy phẩy năm	38	Long Thị Nết	7.50	Bảy phẩy năm
4	Lương Thị Bắc		**Thôi học**	39	Lã Hồng Ninh	7.50	Bảy phẩy năm
5	Trương Thúy Bình	8.00	Tám	40	Trần Thị Bích Nga	8.00	Tám
6	Nông Thị Cúc	8.00	Tám	41	Lô Thị Ngà	7.75	Bảy phẩy bảy năm
7	Nông Thị Cúc	7.50	Bảy phẩy năm	42	Nguyễn Hồng Ngân	8.00	Tám
8	Đoàn Minh Chính	7.50	Bảy phẩy năm	43	Nông Văn Phiên	5.50	Năm phẩy năm
9	Nguyễn Đức Hồng	8.00	Tám	44	Trương Thị Bích Phượng	7.25	Bảy phẩy hai năm
10	Đào Văn Dình	7.00	Bảy	45	Vi Hồng Quân	7.25	Bảy phẩy hai năm
11	Hoàng Thị Kim Dung	7.75	Bảy phẩy bảy năm	46	Nông Thanh Sơn	7.25	Bảy phẩy hai năm
12	Hoàng Thị Dương	7.25	Bảy phẩy hai năm	47	Quách Thị Thanh Tâm	8.25	Tám phẩy hai năm
13	Chu Phương Đức	7.75	Bảy phẩy bảy năm	48	Đàm Văn Tỷ	7.75	Bảy phẩy bảy năm
14	Hà văn Đức	7.25	Bảy phẩy hai năm	49	Mã Ngọc Thái	7.75	Bảy phẩy bảy năm
15	Hoàng Thị Bằng Giang	8.25	Tám phẩy hai năm	50	Nông Văn Thắng	7.50	Bảy phẩy năm
16	Đàm Văn Hải	7.25	Bảy phẩy hai năm	51	Nguyễn Thị Thiêm	7.75	Bảy phẩy bảy năm
17	Lục Thanh Hải	7.50	Bảy phẩy năm	52	Vũ Quốc Thịnh		**Thôi học**
18	Vi Thị Hạnh	7.50	Bảy phẩy năm	53	Linh Thị Lương Thục	7.75	Bảy phẩy bảy năm
19	Dương Thị Hằng	8.25	Tám phẩy hai năm	54	Lê Hải Thùy	7.75	Bảy phẩy bảy năm
20	Nguyễn Hồng Hoàng	7.50	Bảy phẩy năm	55	Lương Thị Thủy	6.50	Sáu phẩy năm
21	Lương Thị Diệp	7.50	Bảy phẩy năm	56	Nguyễn Thị Thuyết	8.00	Tám
22	Bế Ích Hợp	7.25	Bảy phẩy hai năm	57	Nguyễn Thị Thư	8.00	Tám
23	Dương Văn Huân	7.50	Bảy phẩy năm	58	Tô Vũ Thường	7.75	Bảy phẩy bảy năm
24	Đinh Như Huế	8.00	Tám	59	Nguyễn Thu Trang	8.00	Tám
25	Nguyễn Thị Huế	7.50	Bảy phẩy năm	60	Đinh Văn Trình	7.50	Bảy phẩy năm
26	Đỗ Thị Huyên	8.00	Tám	61	Âu Văn Trước	7.75	Bảy phẩy bảy năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
27	Lê Thu Huyền	8.00	Tám	62	Nông Thị Viên	8.00	Tám
28	Lục Thị Lan Hương	8.00	Tám	63	Lục Văn Viện	6.00	Sáu
29	Nông Thị Hương	8.00	Tám	64	Triệu Quốc Việt	7.00	Bảy
30	Phương Lan Hương	7.25	Bảy phẩy hai năm	65	Trương Thúy Vinh	8.25	Tám phẩy hai năm
31	Vi Thị Hường	8.00	Tám	66	Linh Quang Vũ	7.75	Bảy phẩy bảy năm
32	Bế Thị Hương Lan	8.00	Tám	67	Triệu Văn Vỹ	7.25	Bảy phẩy hai năm
33	Sầm Thị Lan	7.50	Bảy phẩy năm	68	Lục Thị Xoan	7.50	Bảy phẩy năm
34	Đoàn Thu Lành	7.75	Bảy phẩy bảy năm	69	Nguyễn Thị Xuyến	7.25	Bảy phẩy hai năm
35	Lãnh Bích Liên	8.00	Tám	70	Mạc Thị Yến	7.25	Bảy phẩy hai năm

Điểm 5,50: 01 điểm; Điểm 6,00: 01 điểm; Điểm 6,50: 02 điểm; Điểm 7,00:02 điểm; Điểm 7,25: 12 điểm; Điểm 7,50: 17 điểm; Điểm 7,75: 12 điểm; Điểm 8,00: 17 điểm; Điểm 8.25: 04điểm;./.

GHI ĐIỂM	PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
Hà Huyền Nga	Hoàng Việt Hưng	Trịnh Thị Ánh Hoa

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIONG
TỈNH ỦY CAO BẰNG